TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2023
V/v : Ly hôn giữa chị H và anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc, Bà Trương Thị Dung.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Hữu Dụng, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 36, đường Đào Duy Từ, tổ 20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh Đ - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Hữu Dụng, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Minh Đ vào ngày 24/01/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, đã nhiều

lần xảy ra cãi chửi, đánh nhau; anh Đ coi thường và xúc phạm gia đình chị; có lần anh Đ đánh chị phải đi nhập viện. Chị đã cố gắng chung sống vì nghĩ đến con nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, hiện nay chị và anh Đ sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Mai Y, sinh ngày 30/6/2020. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Trần Minh Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ huyện Ý Yên vào ngày 24/01/2019. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Tháng 3 năm 2023, chị H có nhắn tin với người đàn ông khác, nên anh nghi ngờ chị không còn chung thuỷ; dẫn đến vợ chồng xảy cãi chửi, đánh nhau. Bố mẹ hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dậy con chung, nếu chị H quyết tâm ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Mai Y, sinh ngày 30/6/2020. Sau ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã làm việc với chính quyền địa phương nơi anh Đ và chị H cư trú được biết: Chị H và anh Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ huyện Ý Yên vào ngày 24/01/2019. Sau khi cưới chị H và anh Đ chung số cùng bố mẹ anh Đ, tại thôn Hữu Dụng xã Yên Mỹ huyện Ý Yên. Trước khi sinh con chị H và anh Đ làm việc tại tỉnh Hà Nam, sau khi sinh con chị H ở nhà chăm con còn anh Đ vẫn làm tại tỉnh Hà Nam. Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Mai Y, sinh ngày 30/6/2020. Hiện nay chị H không còn chung sống với anh Đ, cháu Y đang ở cùng anh Đ và ông bà nội tại thôn Hữu Dụng, xã Yên Mỹ. Mâu thuẫn vợ chồng chị H anh Đ như thế nào chính quyền địa phương không biết, đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị H và anh Đ chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tháng 3/2023 anh Đ nghi ngờ chị H không còn chung thuỷ dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi, đánh nhau. Hiện nay anh, chị sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị H được ly hôn với anh Đ. Chị H và anh Đ có một con chung là cháu Trần Ngọc Mai Y, sinh ngày 30/6/2020. Sau ly hôn, chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H và anh Đ đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Y, tuy nhiên anh Đ có thu nhập ổn định và cao hơn chị H, hơn nữa cháu Y hiện đang ở cùng anh Đ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Y, nên giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị H và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Trần Minh Đ cư trú tại xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh Đ được xác lập vào ngày 24/01/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh, chị chưa thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ với nhau, bất đồng quan điểm sống; tháng 3/2023 anh Đ xem được tin nhắn điện thoại của chị H, nên nghi ngờ chị H không còn chung thuỷ dẫn đến vợ chồng cãi chửi, đánh nhau. Chị H đã về nhà bố mẹ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh Đ. Quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Đ không muốn ly hôn, nhưng chị H quyết tâm ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H; xử cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Con chung: Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Xét yêu cầu cũng như điều kiện thực tế của các bên đương sự thấy, sau khi ly thân chị H đã về nhà bố mẹ tại tỉnh Ninh Bình sinh sống nên chỗ ở, việc làm và thu nhập chưa thực sự ổn định; anh Đ có thu nhập ổn định và cao hơn chị H, hơn nữa cháu Trần Ngọc Mai Y hiện đang ở cùng anh Đ và ông bà nội. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Y, cần giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Minh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Mai Y, sinh ngày 30/6/2020 cho anh Trần Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002421 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Mỹ;
- Lưu: HS, VP.